

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐT  
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05/5/2022.

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Năm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lưu Xuân Giới – Cán bộ hưu trí thị xã ĐT.
2. Ông Trần Hữu Trung – Chủ tịch Hội nông dân phường Tràng An, thị xã ĐT.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Táp - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 396/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn PB, xã HM, huyện PX, TP Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn PĐ, xã TV, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Về tình trạng hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HM, huyện PX, TP Hà Nội vào ngày 01/10/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chị T, anh Q sống tại Thôn PB, xã HM, huyện PX, TP Hà Nội, cuộc sống hạnh phúc bình thường. Mậu thuận vợ chồng phát sinh từ đầu năm 2019; vợ chồng bất đồng quan điểm

sống, anh Q hay lạnh nhạt, bỏ mặc vợ con. Đến tháng 6/2019 anh Q tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống tại ĐT, tỉnh Quảng Ninh và hai đương sự ly thân từ đó đến nay; vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì sẽ không có hạnh phúc. Chị T yêu cầu Toà án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chị T và anh Q có 01 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 29/12/2018, hiện con chung còn nhỏ đang ở cùng chị T, chị T đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và khoản nợ chung*: Chị T xác định, chị và anh Q không có tài sản chung, không có công nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Q đều không có mặt tham gia tố tụng, mặc dù Toà án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà của Toà án hợp lệ.

Tại biên bản xác minh ngày 04/01/2022, mẹ đẻ anh Q (bà Phạm Thị T) xác nhận, chị T và anh Q xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính do anh Q yêu cầu chị T về quê tại xã TV, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh làm ăn sinh sống cùng bố mẹ anh Q nhưng chị T không đồng ý dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh Q đã sống ly thân với chị T, anh Q đi làm ăn xa không còn về thăm vợ con.

Tại biên bản xác minh địa phương xác nhận, đại diện địa phương xác nhận: Anh Q đăng ký nhân khẩu thường trú tại thôn Tân Thành, xã TV, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Anh Q và chị T đăng ký kết hôn tại xã HM, huyện PX, thành phố Hà Nội và chung sống trên Hà Nội. Do anh Q, chị T không thường xuyên về thăm nhà, nên tại địa phương không nắm được tình hình mâu thuẫn của anh chị. Đề nghị Tòa án căn cứ hồ sơ vụ án và quy định pháp luật để giải quyết cho yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của chị T đối với anh Q.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, còn bị đơn vắng mặt là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T, giao cho chị T được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 29/12/2018 cho đến khi con chung thành niên.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T nộp tại Tòa án nhân dân thị xã ĐT và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

### **[2] Về nội dung vụ án:**

**[2.1] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Q kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã HM, huyện PX, TP Hà Nội năm 2018. Quá trình chung sống chị T và anh Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm, anh Q không quan tâm vợ con. Mâu thuẫn giữa chị T và anh Q trầm trọng từ tháng 6/2019 đến nay. Hai đương sự không quan tâm, dành tình cảm cho nhau và sống ly thân từ 2019 đến nay.

Chị T xác định không còn tình cảm với anh Q và kiên quyết xin ly hôn anh Q.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Q không trình bày quan điểm gửi đến tòa án; không có mặt để tham gia các phiên hoà giải do Tòa án tiến hành, mặc dù đều được Tòa án tổng đạt văn bản hợp lệ nhưng anh Q không có mặt. Điều này chứng tỏ anh Q không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh Q thiếu tôn trọng Tòa án và tự tước bỏ các quyền của mình đồng thời không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật

Qua nội dung vụ án, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh Q đã đến mức trầm trọng kéo dài; không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được; việc duy trì cuộc sống hôn nhân chỉ mang tính hình thức. Do vậy Hội đồng xét xử thấy việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

**[2.2] Về con chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Q có 01 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 29/12/2018. Chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung; hơn nữa con chung của hai đương sự còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) cần sự chăm sóc, quan tâm của người mẹ; anh Q thường xuyên đi làm xa nhà không có điều kiện chăm sóc con cũng như anh không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung khi vợ chồng ly hôn. Xét thấy yêu cầu của chị T là chính

đáng; để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về mọi mặt của con chưa thành niên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T; giao con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày 29/12/2018 chị T được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

**[2.3] Về tài sản và khoản nợ chung:** Chị T xác định không có tài sản chung hoặc công nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[2.4] Về án phí và quyền kháng cáo:** Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Nguyễn Thị Thúy đối với anh Nguyễn Văn Q.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày 29/12/2018 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 5/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai

thu tạm ứng án phí số 0009160 ngày 01/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Chị T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX. ĐT;
- Chi cục THADS TX. ĐT;
- UBND xã HM, huyện PX, thành phố Hà Nội (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ + VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Văn Năm**